

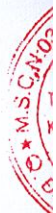
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN



12/12/2021

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 35



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa theo Quyết định số 31/2004/QĐ-BBCVT ngày 09 tháng 07 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103006203 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 15 tháng 12 năm 2004. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung 10 lần các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi vốn điều lệ, người đại diện, bổ sung ngành nghề và thay đổi địa chỉ trụ sở chính. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc thay đổi người đại diện pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 861 2360
- Fax : 0243 861 1511

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp 3	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 5	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 7	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Tòa nhà Kim Tâm Hải, số 27 đường Trường Chinh, phường Tân Thời Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Tại thời điểm lập báo cáo này, các đơn vị trực thuộc của Công ty đều đã dừng hoạt động.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là: Đầu tư và kinh doanh chứng khoán.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Phạm Thị Thu Hà	Chủ tịch	Ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Công Khởi	Thành viên	Ngày 24 tháng 4 năm 2019
Bà Trần Thị Kim Thoa	Thành viên độc lập	Ngày 24 tháng 4 năm 2019

Ban kiểm toán nội bộ

Thành viên Ban kiểm toán nội bộ của Công ty là Ông Phạm Vĩnh Phú (bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2019).

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty là Ông Nguyễn Công Khởi (bổ nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2017).

Số: 2.0043/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 01 năm 2022, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

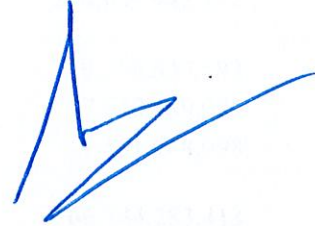
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bru điện tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa - Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1



Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		224.005.942.142	148.325.727.093
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	79.150.537.183	4.901.355.827
1. Tiền	111		77.618.589.085	1.901.355.827
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.531.948.098	3.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		66.744.283.413	68.300.832.911
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	71.684.006.155	68.756.632.911
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(4.939.722.742)	(955.800.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	-	500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		77.840.972.068	74.789.390.260
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	67.144.766.498	1.802.384.763
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		5.585.000	181.536.466
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	4.200.000.000	66.000.197.500
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	6.890.807.492	6.805.271.532
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(400.186.922)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		270.149.478	334.148.095
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	2.532.500
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		113.416.255	174.882.372
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	156.733.223	156.733.223
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		333.534.199.340	156.092.450.071
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	56.815.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	56.815.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.944.321.288	5.684.731.819
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	4.944.321.288	5.684.731.819
<i>Nguyên giá</i>	222		8.506.631.752	8.476.631.752
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.562.310.464)	(2.791.899.933)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		378.200.000	378.200.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(378.200.000)	(378.200.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2c	328.282.875.000	150.288.866.900
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		328.282.875.000	150.288.866.900
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		4.930.000.000	4.930.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(4.930.000.000)	(4.930.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		307.003.052	62.036.352
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	307.003.052	62.036.352
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		557.540.141.482	304.418.177.164

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		210.509.168.998	41.705.732.036
I. Nợ ngắn hạn	310		210.509.168.998	41.660.732.036
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	170.005.882.082	8.144.105.078
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	3.183.293.005
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	17.484.358.828	14.761.783.486
4. Phải trả người lao động	314		548.719.525	489.719.525
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		42.500.000	255.473.615
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	22.019.146.326	10.995.970.637
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	300.000.000	3.721.824.453
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		108.562.237	108.562.237
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	45.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	45.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		347.030.972.484	262.712.445.128
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	347.030.972.484	262.712.445.128
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		179.999.990.000	179.999.990.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		179.999.990.000	179.999.990.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		58.087.522.482	35.684.263.731
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(6.164.759.586)	(11.031.195.407)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		27.646.195.601	27.646.195.601
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		87.462.023.987	30.413.191.203
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		30.413.191.203	30.413.191.203
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		57.048.832.784	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		557.540.141.482	304.418.177.164

Người lập biểu

Đặng Thị Đoàn Trang

Kế toán trưởng

Trần Thị Len

Lập ngày 25 tháng 01 năm 2022

Tổng Giám đốc



Nguyễn Công Khởi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	172.535.554
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	599.893.492	683.622.766
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		(599.893.492)	(511.087.212)
4. Giá vốn hàng bán	11		-	4.285.389.282
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(599.893.492)	(4.796.476.494)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.2	86.370.108.082	80.476.748.039
7. Chi phí tài chính	22	VI.3	11.012.220.422	(1.689.710.869)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		930.301.489	815.700.278
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	3.874.818.126	8.304.296.225
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		70.883.176.042	69.065.686.189
11. Thu nhập khác	31	VI.5	665.309.153	5.134.965.261
12. Chi phí khác	32	VI.6	577.628.060	5.845.233.501
13. Lợi nhuận khác	40		87.681.093	(710.268.240)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		70.970.857.135	68.355.417.949
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	13.922.024.351	10.037.653.867
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>57.048.832.784</u>	<u>58.317.764.082</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>3.525</u>	<u>3.599</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	<u>3.525</u>	<u>3.599</u>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 25 tháng 01 năm 2022

Tổng Giám đốc

Dặng Thị Đoan Trang

Trần Thị Len

Nguyễn Công Khởi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		70.970.857.135	68.355.417.949
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	770.410.531	188.013.636
- Các khoản dự phòng	03	V.2a, V.6	4.384.109.664	(1.121.160.682)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.2	(12.640.009.266)	(44.728.088.389)
- Chi phí lãi vay	06	VI.3	930.301.489	815.700.278
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		64.415.669.553	23.509.882.792
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		65.946.474	1.464.427.979
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	4.141.035.726
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3.079.229.992)	(8.059.409.805)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(242.434.200)	(16.968.729)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	V.2a	(2.927.373.244)	(41.633.066.861)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(49.306.560)	(280.900.763)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(10.993.719.750)	(9.605.838.547)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		47.189.552.281	(30.480.838.208)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(30.000.000)	(3.981.600.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	4.299.680.406
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(155.900.000.000)	(137.750.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		217.800.197.500	168.603.102.083
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(73.025.028.100)	(136.077.991.900)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		5.160.000.000	121.787.528.766
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.819.797.679	23.713.783.292
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		824.967.079	40.594.502.647

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.14	27.269.694.572	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(238.508.526)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.13	134.526.957.636	72.272.237.740
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.13	(135.561.990.212)	(81.578.407.767)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		26.234.661.996	(9.544.678.553)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		74.249.181.356	568.985.886
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.901.355.827	4.332.369.940
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	79.150.537.183	4.901.355.826

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 25 tháng 01 năm 2022

Tổng Giám đốc

Đặng Thị Đoan Trang

Trần Thị Len

Nguyễn Công Khởi



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp và kinh doanh chứng khoán.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong kỳ là: kinh doanh chứng khoán.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

6. Cấu trúc Công ty

Các Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA-OFC	Số 1, ngõ Núi Trúc, Giang Văn Minh, Ba Đình, Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh sợi cáp quang, thiết bị, vật tư công nghệ, viễn thông	25,00%	25,00%	25,00%
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7	Thôn Mã Lai, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	Sản xuất năng lượng	32,81%	32,81%	32,81%
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8	Thôn Xa Bai, xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	Sản xuất năng lượng	29,00%	29,00%	29,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp 3	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 5	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 7	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Tòa nhà Kim Tâm Hải, số 27 đường Trường Chinh, phường Tân Thời Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Tại thời điểm lập báo cáo này, các đơn vị trực thuộc của Công ty đều đã dừng hoạt động.

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 05 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 06 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. **Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập dự phòng căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được giá.

12. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm giá trị công trình xây lắp bị cắt giảm khi quyết toán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ bàn giao, nghiệm thu dịch vụ xây lắp được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp công trình đã nghiệm thu, bàn giao và ghi nhận doanh thu năm trước, đến năm nay mới phát sinh giá trị bị cắt giảm khi quyết toán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản cắt giảm phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính năm nay.
- Nếu khoản cắt giảm phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính kỳ sau.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ có thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	140.712.834	33.928.500
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	65.466.049.878	1.211.952.017
Tiền đang chuyển (*)	12.011.826.373	655.475.310
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	1.531.948.098	3.000.000.000
Cộng	79.150.537.183	4.901.355.827

(*) Là tiền bán chứng khoán chờ về theo quy định T+3

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu	1.384.090	71.684.006.155	66.749.836.000	(4.939.722.742)	6.685.340	68.756.632.911	91.373.994.100	(955.800.000)
CTCP Dịch vụ Viễn thông và In Bưu Điện	20.000	1.175.000.000	306.000.000	(869.000.000)	20.000	1.175.000.000	219.200.000	(955.800.000)
CTCP May Hữu Nghị	2.900	139.268.590	144.130.000	-	-	-	-	-
CTCP Tập đoàn Hòa Phát	750.000	36.853.968.592	34.800.000.000	(2.053.968.592)	-	-	-	-
CTCP Bóng đèn Phích nước Rạng đông	11.100	1.933.395.750	1.498.500.000	(434.895.750)	-	-	-	-
Ngân hàng TMCP Techcombank	600.000	31.581.858.400	30.000.000.000	(1.581.858.400)	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
CTCP Halcom Việt Nam	90	514.823	1.206.000	-	234.890	659.125.907	749.299.100	-
CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng	-	-	-	-	623.650	11.440.962.981	17.275.105.000	-
CTCP Viglacera Thiên Sơn	-	-	-	-	129.200	2.030.170.695	2.028.440.000	-
CTCP Viglacera Hạ Long	-	-	-	-	9.100	243.094.095	245.700.000	-
CTCP Tập đoàn C.E.O	-	-	-	-	5.668.500	53.208.279.233	70.856.250.000	-
Cộng	1.384.090	71.684.006.155	66.749.836.000	(4.939.722.742)	6.685.340	68.756.632.911	91.373.994.100	(955.800.000)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	955.800.000	903.000.000
Trích lập dự phòng bổ sung	3.983.922.742	52.800.000
Số cuối năm	4.939.722.742	955.800.000

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên kết (*)	328.282.875.000	-	150.288.866.900	-
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 ^{(i) (*)}	147.960.000.000	-	71.538.571.900	-
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 ^{(ii) (**)}	166.112.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Cấp Quang Việt Nam VINA - OFC ⁽ⁱⁱⁱ⁾	14.210.875.000	-	14.210.875.000	-
Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang ^(iv)	-	-	64.539.420.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4.930.000.000	(4.930.000.000)	4.930.000.000	(4.930.000.000)
Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bưu điện ^(v)	4.930.000.000	(4.930.000.000)	4.930.000.000	(4.930.000.000)
Cộng	333.212.875.000	(4.930.000.000)	155.218.866.900	(4.930.000.000)

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200706750 ngày 11 tháng 3 năm 2020, thay đổi lần thứ năm ngày 17 tháng 12 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp, Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 có vốn điều lệ là 434.000.000.000 VND. Trong năm, Công ty đã góp thêm 15.261.428.100 VND vào Công ty liên kết và mua thêm từ các cá nhân 5.560.000 cổ phần của Công ty này với giá mua 61.160.000.000 VND (11.000 VND/cổ phần). Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 14.240.000 cổ phần, chiếm 32,81% vốn điều lệ (số đầu năm: 7.153.857 cổ phần, chiếm 52% vốn điều lệ) Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200706768 ngày 11 tháng 03 năm 2020, thay đổi lần thứ năm ngày 17 tháng 12 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp, Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 có vốn điều lệ là 358.000.000.000 VND. Trong năm, Công ty đã mua từ các cá nhân 10.382.000 cổ phần của Công ty này với giá mua 16.000 VND/cổ phần. Tại

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 10.382.000 cổ phần, chiếm 29% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100113423 ngày 27 tháng 6 năm 2014, thay đổi lần thứ nhất ngày 25 tháng 3 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam Vina - OFC có vốn điều lệ là 89.100.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 2.227.500 cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam Vina - OFC, chiếm 25% vốn điều lệ (không thay đổi so với số đầu năm).
- (iv) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 977.870 cổ phần của Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang với giá bán 70.504.427.000 VND (72.100 VND/cổ phiếu); lãi chuyển nhượng là 5.965.007.000 VND (xem thuyết minh số VI.2). Tiền thu từ hoạt động chuyển nhượng này sẽ được thu hồi trong 6,5 tháng kể từ ngày ký hợp đồng chuyển nhượng. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2021, tổng số tiền còn phải thu là 65.504.427.000 VND (xem thuyết minh số V.3).
- (v) Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bưu điện đang lâm vào tình trạng phá sản nên theo Công ty trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư này với mức trích lập là 100%.
- (*) Công ty thế chấp toàn bộ cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây (gọi tắt là BIDV Hà Tây) để đảm bảo cho khoản vay của Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 tại BIDV Hà Tây với mục đích của khoản vay là thực hiện dự án Nhà máy điện gió Hướng Linh 7.
- (**) Công ty thế chấp toàn bộ cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 cho BIDV Hà Tây để đảm bảo cho khoản vay của Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 tại BIDV Hà Tây với mục đích của khoản vay là thực hiện dự án Nhà máy điện gió Hướng Linh 8.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	4.930.000.000	26.632.512.373
Hoàn nhập dự phòng	-	(6.612.278.766)
Giảm do giải thể công ty con PTIC-ZTE	-	(15.090.233.607)
Số cuối năm	4.930.000.000	4.930.000.000

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA – OFC:	Công ty đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi so với năm trước
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7:	Công ty mới thành lập, đang trong giai đoạn đầu tư
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8:	Công ty mới thành lập, đang trong giai đoạn đầu tư

Giao dịch với các công ty liên kết

Trong năm, Công ty chỉ có giao dịch nhận cổ tức từ Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA – OFC, số tiền: 822.974.418 VND (năm trước: 712.018.751 VND); và giao dịch góp vốn vào Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7, số tiền: 15.261.428.100 VND (năm trước: 71.538.571.900 VND).

2c. Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	67.144.766.498	1.802.384.763
Đặng Thị Đoan Trang ^(*)	1.104.000.000	1.264.000.000
Ban Quản lý Dự án Phát triển Công trình Đô thị Nguyễn Thu Phương - phải thu tiền chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang ^(**)	400.186.922	400.186.922
Các khách hàng khác	65.504.427.000	-
Cộng	67.144.766.498	1.802.384.763

(*) Phải thu về tiền chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1, hạn thanh toán được gia hạn đến ngày 31 tháng 12 năm 2022.

(**) Theo quy định tại Hợp đồng chuyển nhượng số 01/HĐCNCP-NPH ngày 31 tháng 12 năm 2021, khoản phải thu trên sẽ được khách hàng thanh toán trong vòng 6,5 tháng kể từ ngày ký hợp đồng chuyển nhượng.

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	4.200.000.000	4.600.197.500
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly ⁽ⁱ⁾	4.200.000.000	4.600.197.500
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	61.400.000.000
Ông Tạ Anh Tú - Giám đốc Xí nghiệp 7 ⁽ⁱⁱ⁾	-	400.000.000
Ông Trần Hạnh Nguyên ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	13.000.000.000
Ông Trần Quang Ninh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	48.000.000.000
Cộng	4.200.000.000	66.000.197.500

(i) Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly vay theo các hợp đồng có thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày giải ngân từng đợt, lãi suất 9%/năm, mục đích cho vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản cho vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất cùng các tài sản trên đất và các tài khác của Bên vay. Các hợp đồng cho vay được ký kết năm 2017 và đã được gia hạn đến ngày 14 tháng 12 năm 2022.

(ii) Ông Tạ Anh Tú vay theo hợp đồng số 3012/HĐVV-PTIC ngày 30 tháng 12 năm 2016 thời hạn vay 06 tháng, và phụ lục hợp đồng ngày 29 tháng 12 năm 2017 gia hạn thời hạn thời gian vay thành 36 tháng tính từ ngày giải ngân, lãi suất 13,5%/ năm. Trong năm, Công ty đã tiến hành bù trừ công nợ vay và công nợ cho vay đối với Ông Tạ Anh Tú để thu hồi nợ cho vay, số tiền bù trừ: 400.000.000 VND.

(iii) Các khoản cho vay cá nhân có thời hạn dưới 12 tháng, đã được tất toán trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	6.407.436.286	-	6.087.570.813	-
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly - phải thu lãi cho vay	6.407.436.286	-	6.087.570.813	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	483.371.206	-	717.700.719	-
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.527.429	-	27.888.889	-
Phải thu lãi cho vay	196.327.158	-	314.761.111	-
Ký cược, ký quỹ	165.753.000	-	50.000.000	-
Tạm ứng	47.700.000	-	2.990.000	-
Các khoản phải thu khác	72.063.619	-	322.060.719	-
Cộng	6.890.807.492	-	6.805.271.532	-

6. Nợ xấu

Là khoản trích lập dự phòng khoản phải thu khách hàng " Ban quản lý dự án phát triển công trình đô thị", tỷ lệ trích lập dự phòng 100%.

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay
Số đầu năm	-
Trích lập dự phòng bổ sung	400.186.922
Số cuối năm	400.186.922

7. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	296.776.238	59.310.089
Các chi phí trả trước dài hạn khác	10.226.814	2.726.263
Cộng	307.003.052	62.036.352

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	2.101.272.727	740.890.890	5.634.468.135	8.476.631.752
Mua trong năm	-	30.000.000	-	30.000.000
Số cuối năm	2.101.272.727	770.890.890	5.634.468.135	8.506.631.752
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	740.890.890	1.652.868.135	2.393.759.025
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	315.190.908	740.890.890	1.735.818.135	2.791.899.933
Khấu hao trong năm	105.063.636	1.746.895	663.600.000	770.410.531
Số cuối năm	420.254.544	742.637.785	2.399.418.135	3.562.310.464
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	1.786.081.819	-	3.898.650.000	5.684.731.819
Số cuối năm	1.681.018.183	28.253.105	3.235.050.000	4.944.321.288
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

9. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác	170.005.882.082	8.144.105.078
Nguyễn Quang Duy ⁽ⁱ⁾	93.832.000.000	-
Đặng Quốc Chính ⁽ⁱⁱ⁾	58.102.000.000	-
Nguyễn Công Chiến ⁽ⁱⁱⁱ⁾	17.574.400.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt Hàn	-	527.010.487
Công ty Cổ phần SCI E&C	-	88.528.102
Các nhà cung cấp khác	497.482.082	7.528.566.489
Cộng	170.005.882.082	8.144.105.078

(i) Khoản phải trả Ông Nguyễn Quang Duy tiền mua 7.160.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 theo Hợp đồng chuyển nhượng số 02/HĐCNCP ngày 24 tháng 12 năm 2021, giá mua 16.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 114.560.000.000 VND. Khoản phải trả này sẽ được thanh toán trong thời hạn 6 tháng kể từ thời điểm thanh toán lần đầu tiên.

(ii) Khoản phải trả Ông Đặng Quốc Chính tiền mua 5.560.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 theo Hợp đồng chuyển nhượng số 01/HĐCNCP ngày 24 tháng 12 năm 2021, giá mua 11.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 61.160.000.000 VND. Công ty đã thanh toán 5% giá trị hợp đồng, số còn lại sẽ được thanh toán trong vòng 6 tháng kể từ lần thanh toán đầu tiên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (iii) Khoản phải trả Ông Nguyễn Công Chiến tiền mua 3.222.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 theo Hợp đồng chuyển nhượng số 02/HĐCNCP ngày 24 tháng 12 năm 2021, giá mua 16.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 61.160.000.000 VND. Khoản phải trả này sẽ được thanh toán trong thời hạn 6 tháng kể từ thời điểm thanh toán lần đầu tiên.

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	154.336.280	156.733.223	-	-	154.336.280	156.733.223
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.663.543.653	-	13.922.024.351	(10.993.719.750)	16.591.848.254	-
Thuế thu nhập cá nhân	165.299.192	-	38.617.075	(67.018.148)	136.898.119	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	778.604.361	-	6.000.000	(183.328.186)	601.276.175	-
Cộng	14.761.783.486	156.733.223	13.966.641.426	(11.244.066.084)	17.484.358.828	156.733.223

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	70.970.857.135	68.355.417.949
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	752.701.475	8.186.093.423
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	<i>1.412.584.316</i>	<i>14.798.372.189</i>
- Chi phí vượt định mức, không hợp lệ	1.196.584.316	14.666.372.189
- Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành	216.000.000	132.000.000
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	<i>(659.882.841)</i>	<i>(6.612.278.766)</i>
Thu nhập chịu thuế	71.723.558.610	76.541.511.372
Thu nhập được miễn thuế	(3.721.764.418)	(4.843.983.751)
Thu nhập tính thuế	68.001.794.192	71.697.527.621
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	13.600.358.838	14.339.505.524
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm ⁽ⁱ⁾	(4.080.107.651)	(4.301.851.657)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	9.520.251.187	10.037.653.867
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước ⁽ⁱⁱ⁾	4.401.773.164	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	13.922.024.351	10.037.653.867

(i) Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2021 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2021 không quá 200 tỷ đồng và doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 giảm so với doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2019 theo Nghị định 92/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19.

(ii) Điều chỉnh thuế TNDN phải nộp bổ sung cho các năm trước do Công ty thực hiện tính toán lại thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quy định tại Nghị định 132/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2020.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	15.417.787
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	15.417.787
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	22.019.146.326	10.980.552.850
Tài sản thừa chờ giải quyết (*)	17.721.937.050	-
Kinh phí công đoàn	44.843.928	41.851.318
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	-	1.743.905
Phải trả về cổ phần hóa	51.520.000	51.520.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.198.575.000	1.198.575.000
Lãi vay cá nhân phải trả	1.985.305.989	1.587.519.183
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.016.964.359	8.099.343.444
Cộng	<u>22.019.146.326</u>	<u>10.995.970.637</u>

(*) Theo Nghị quyết số 09/NĐ-HĐQT ngày 10 tháng 11 năm 2021, Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (PTIC) thực hiện các công việc sau:

- Thông báo cho các quý đơn vị đối tác, doanh nghiệp và cá nhân có công nợ liên quan đến PTIC đến làm việc để xử lý công nợ và các vấn đề liên quan trước thời điểm lập báo cáo tài chính quý IV năm 2021 để công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng. Sau thời gian nêu trên, nếu quý đối tác, doanh nghiệp, cá nhân không đến làm việc, Tổng Giám đốc sẽ báo cáo Hội đồng quản trị Công ty để xử lý các khoản công nợ theo quy định hiện hành;
- Tổng Giám đốc thực hiện đăng tải thông báo trên các phương tiện truyền thông; trang web Công ty, gửi Sở Giao dịch Hồ Chí Minh, Ủy ban chứng khoán, báo chí (tối thiểu 02 kỳ liên tiếp).

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty đã thực hiện phân loại các khoản công nợ phải trả dư lâu ngày nhưng không có các đối tác liên quan đến làm việc theo dõi trên khoản mục "Tài sản thừa chờ giải quyết" để xin ý kiến Hội đồng quản trị Công ty và Đại hội đồng Cổ đông Công ty phương án xử lý. Cụ thể:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Phải trả người bán	7.583.541.858
Người mua trả tiền trước	3.183.293.005
Vay ngắn hạn các cá nhân	2.470.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.485.102.187
Cộng	<u>17.721.937.050</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn các tổ chức khác</i> ⁽ⁱ⁾	-	371.824.453
Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	-	371.824.453
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân</i> ⁽ⁱⁱ⁾	300.000.000	3.350.000.000
Cộng	300.000.000	3.721.824.453

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay giao dịch ký quỹ để đầu tư chứng khoán kinh doanh với thời hạn và lãi suất được áp dụng theo quy định và thông báo của Công ty chứng khoán theo từng thời kỳ. Khoản vay được đảm bảo bằng chính chứng khoán đăng ký giao dịch ký quỹ.
- (ii) Khoản vay cá nhân là cán bộ công nhân viên Công ty và các đối tượng khác có lãi suất từ 9% đến 11% /năm để phục vụ nhu cầu vốn lưu động của Công ty, thời hạn vay từ 01 đến 12 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay tổ chức	Vay cá nhân	Cộng
Số đầu năm	371.824.453	3.350.000.000	3.721.824.453
Số tiền vay phát sinh	119.626.957.636	14.900.000.000	134.526.957.636
Lãi nhập gốc	546.208.123	-	546.208.123
Số tiền vay đã trả	(120.544.990.212)	(15.017.000.000)	(135.561.990.212)
Bù trừ công nợ	-	(463.000.000)	(463.000.000)
Phân loại sang "Tài sản thừa chờ xử lý"	-	(2.470.000.000)	(2.470.000.000)
Số cuối năm	-	300.000.000	300.000.000

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Vốn chủ sở hữu**14a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	179.999.990.000	35.684.263.731	(10.792.686.881)	27.646.195.601	(27.904.572.879)	204.633.189.572
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(238.508.526)	-	-	(238.508.526)
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	58.317.764.082	58.317.764.082
Số dư cuối năm trước	179.999.990.000	35.684.263.731	(11.031.195.407)	27.646.195.601	30.413.191.203	262.712.445.128
Số dư đầu năm nay	179.999.990.000	35.684.263.731	(11.031.195.407)	27.646.195.601	30.413.191.203	262.712.445.128
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	22.403.258.751	4.866.435.821	-	-	27.269.694.572
Lợi nhuận năm nay	-	-	-	-	57.048.832.784	57.048.832.784
Số dư cuối năm nay	179.999.990.000	58.087.522.482	(6.164.759.586)	27.646.195.601	87.462.023.987	347.030.972.484

14b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bà Phạm Thị Thu Hà	87.111.380.000	87.111.380.000
Ông Võ Anh Linh	43.800.000.000	43.800.000.000
Các cổ đông khác	38.941.610.000	30.931.610.000
Cổ phiếu quỹ	10.147.000.000	18.157.000.000
Cộng	179.999.990.000	179.999.990.000



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	17.999.999	17.999.999
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành ra công chúng	17.999.999	17.999.999
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	1.014.700	1.815.700
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	16.985.299	16.184.299

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

15. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

15a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 418,4 USD (số đầu năm là 418,4 USD).

15b. Nợ khó đòi đã xử lý

Khoản mục	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu ngắn hạn khách hàng	16.408.835.999	16.408.835.999
Công ty Viễn thông liên tỉnh	3.307.021.232	3.307.021.232
Xí nghiệp Khảo sát thiết kế	1.837.861.923	1.837.861.923
Viễn thông Bà Rịa Vũng Tàu	1.354.490.857	1.354.490.857
Các khách hàng khác	9.909.461.987	9.909.461.987
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.026.554.479	6.026.554.479
Công ty Cổ phần Gang thép Vạn Lợi Phú Thọ	1.646.295.000	1.646.295.000
Công ty TNHH Xây dựng Hưng Nguyên	1.238.690.800	1.238.690.800
Các nhà cung cấp khác	3.141.568.679	3.141.568.679
Phải thu ngắn hạn khác	30.550.206.388	30.550.206.388
Tạm ứng thi công công trình và sản xuất kinh doanh	22.368.177.286	22.368.177.286
Các khoản phải thu khác	8.182.029.102	8.182.029.102
Cộng	<u>52.985.596.866</u>	<u>52.985.596.866</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là phần giá trị công trình xây lắp bị cắt giảm khi Chủ đầu tư là Tổng Công ty Hạ tầng mạng thực hiện phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

2. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn, tiền cho vay	2.953.237.848	11.036.973.871
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.721.764.418	4.843.983.751
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết	5.965.007.000	31.059.033.323
Lãi kinh doanh chứng khoán	73.730.098.816	33.536.757.094
Cộng	<u>86.370.108.082</u>	<u>80.476.748.039</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	930.301.489	815.700.278
Lỗ và chi phí kinh doanh chứng khoán	6.097.880.882	3.718.067.619
Lỗ chuyển nhượng công ty con	-	336.000.000
Lỗ CLTG do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	115.309	-
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá CKKD và tổn thất đầu tư	3.983.922.742	(6.559.478.766)
Cộng	<u>11.012.220.422</u>	<u>(1.689.710.869)</u>

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.220.336.135	1.104.269.122
Chi phí vật liệu quản lý	464.305.370	291.664.061
Chi phí khấu hao tài sản cố định	770.410.531	198.013.636
Thuế, phí và lệ phí	2.571.598	6.198.628
Dự phòng/(hoàn nhập) dự phòng nợ phải thu khó đòi	(259.695.919)	5.438.318.085
Chi phí dịch vụ mua ngoài	883.766.364	581.803.508
Các chi phí khác	793.124.047	684.029.185
Cộng	<u>3.874.818.126</u>	<u>8.304.296.225</u>

5. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng và các dịch vụ đi kèm	361.133.850	835.284.855
Thu nhập từ bồi thường đất dự án Vĩnh Thạnh	-	4.299.680.406
Hoàn nhập chi phí trích trước công trình	255.473.615	-
Thu nhập khác	48.701.688	-
Cộng	<u>665.309.153</u>	<u>5.134.965.261</u>

6. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng và các dịch vụ đi kèm	301.200.147	751.284.855
Chi phí dự án đất C30 bị thu hồi	-	5.037.401.712
Chi phí khác	276.427.913	56.546.934
Cộng	<u>577.628.060</u>	<u>5.845.233.501</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Lãi trên cổ phiếu

7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	57.048.832.784	58.317.764.082
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	57.048.832.784	58.317.764.082
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	16.184.726	16.203.574
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.525</u>	<u>3.599</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	16.184.299	16.209.999
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại ngày 08 tháng 9 năm 2020	-	(6.425)
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành lại ngày 27 tháng 12 năm 2021	427	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>16.184.726</u>	<u>16.203.574</u>

7b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	464.305.370	291.664.061
Chi phí nhân công	1.220.336.135	1.104.269.122
Chi phí khấu hao tài sản cố định	770.410.531	198.013.636
Chi phí dịch vụ mua ngoài	883.766.364	584.707.064
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(259.695.919)	5.438.318.085
Chi phí khác	795.695.645	690.227.813
Cộng	<u>3.874.818.126</u>	<u>8.307.199.781</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã thực hiện thu hồi nợ gốc cho vay và lãi cho vay phải thu của Ông Tạ Anh Tú bằng cách bù trừ công nợ vay phải trả ông Tạ Anh Tú. Cụ thể

	<u>Số tiền (VND)</u>
Thu hồi nợ cho vay	400.000.000
Thu hồi lãi cho vay phải thu	63.000.000
Bù trừ với nợ vay phải trả	(463.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay			
Bà Phạm Thị Thu Hà - Chủ tịch HĐQT		48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Công Khởi - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	258.721.464	48.000.000	306.721.464
Bà Trần Thị Kim Thoa - Thành viên HĐQT độc lập		48.000.000	48.000.000
Ông Phạm Vĩnh Phú - Thành viên Ban KTNB		36.000.000	36.000.000
Cộng	258.721.464	180.000.000	438.721.464
Năm trước			
Bà Phạm Thị Thu Hà - Chủ tịch HĐQT	-	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Công Khởi - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	206.741.070	48.000.000	254.741.070
Bà Trần Thị Kim Thoa - Thành viên HĐQT độc lập	-	48.000.000	48.000.000
Ông Phạm Vĩnh Phú - Thành viên Ban KTNB	-	36.000.000	36.000.000
Cộng	206.741.070	180.000.000	386.741.070

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA - OFC	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang	Công ty liên kết (đến ngày 30 tháng 12 năm 2021)
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8	Công ty liên kết (từ ngày 24 tháng 12 năm 2021)
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty chỉ còn phát sinh giao dịch thu lãi tiền cho vay trong kỳ với Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly, số tiền: 419.669.973 VND (năm trước là: 1.706.418.072 VND).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.4 và V.5.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm là đầu tư chứng khoán kinh doanh và chỉ trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 11 tháng 01 năm 2022, Công ty đã thực hiện bán 899.000 cổ phiếu quỹ theo phương thức khớp lệnh và giao dịch. Tổng số lượng cổ phiếu quỹ còn lại của Công ty sau giao dịch nói trên là 115.700 cổ phiếu.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Người lập biểu

Đặng Thị Đoàn Trang

Kế toán trưởng

Trần Thị Len

Lập, ngày 25 tháng 01 năm 2022

Tổng Giám đốc
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
BƯU ĐIỆN

Nguyễn Công Khởi

544 - C
TY
IN
Y DỰNG
IÊN
1 - T.P.HÀ

TINH
NỘI